

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN L
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16/2018/QĐST-HNGĐ

L, ngày 17 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA
CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: **557/2017/TLST-HNGĐ** ngày 02/10/2017 v/v: *Tranh chấp ly hôn* giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Nh – Sinh năm: 1981

HKTT: Số 57/366 Ng, phường Ng, quận L, TP. Hà Nội.

Địa chỉ: Số 12 ngách 135/48 phố C, Tổ 10 phường Ng, quận L, TP. Hà Nội.

- *Bị đơn*: Anh Lê Quân H – Sinh năm: 1980

Địa chỉ: Số 57/366 Ng, phường Ng, quận L, TP. Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09/01/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09/01/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07 (bảy)** ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Chị Trần Thị Nh và anh Lê Quân H.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung:* Chị Nh và anh H cùng xác định anh chị có 02 (Hai) con chung là cháu Lê Trí D – Sinh ngày: 16/7/2005 và cháu Lê Việt H1 – Sinh ngày: 24/11/2012. Ly hôn, anh chị thống nhất thoả thuận: Giao hai cháu D và H1 cho chị Nh trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh H về việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Nh là 5.000.000 đồng/tháng (*Năm triệu đồng*) (mỗi cháu 2.500.000 đồng/tháng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*)) kể từ tháng 01/2018 đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

2.2. *Về tài sản chung, nhà ở và công nợ:* Hai anh chị thống nhất tự thoả thuận, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2.3. *Về án phí:* Hai anh chị mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*bảy mươi năm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh H còn phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nh về việc chịu 75.000 đồng (*bảy mươi năm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con cho anh H. Tổng cộng chị Nh phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm. Chị Nh đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí hôn nhân gia đình theo biên lai số: thành án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận L, TP. Hà Nội;
- Chi cục thi hành án dân sự quận L, TP. Hà Nội;
- Ủy ban nhân dân phường Ng, quận L, TP. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Vũ Thị Thu Hằng